

HỢP ĐỒNG THỂ CHẤP CỔ PHIẾU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP CỔ PHIẾU

Số:

Hôm nay, ngày tháng năm 200....., tại chúng tôi gồm:

1. **BÊN THẾ CHẤP:**.....
 - Địa chỉ :
 - Điện thoại : Fax :
 - ĐKKD số :
 - CMND số : Nơi cấp : ngày:
 - Số tài khoản tiền gửi đồng VN:..... Tại Ngân hàng.....
 -
 - Số tài khoản tiền gửi ngoại tệ:..... Tại Ngân hàng.....
 -
 - Giấy uỷ quyền số: ngày : của :
2. **BÊN NHẬN THẾ CHẤP: Ngân hàng**
- Địa chỉ :
- Điện thoại : Fax :
- ĐKKD số : ...
- Đại diện : Chức vụ :
- Giấy uỷ quyền số: ngày : của :

(Dưới đây, Bên nhận Thế chấp được gọi tắt là “NGÂN HÀNG”)

Cùng nhau thỏa thuận và ký Hợp đồng Thế chấp cổ phiếu theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO ĐẢM

1. Bên Thế chấp đồng ý Thế chấp cổ phiếu thuộc quyền sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ dân sự của mình đối với NGÂN HÀNG, bao gồm nhưng không giới hạn là: Tiền vay (nợ gốc), lãi vay, lãi quá hạn, chi phí xử lý Tài sản, các khoản chi phí khác và tiền bồi thường thiệt hại theo (các) Hợp đồng tín dụng ký với NGÂN HÀNG kể từ ngày các bên ký Hợp đồng này.
2. Nghĩa vụ được bảo đảm đối với các Hợp đồng tín dụng theo thỏa thuận tại khoản 1 của Điều này bao gồm cả các nghĩa vụ quy định tại các Phụ lục trong trường hợp Hợp đồng tín dụng được gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc có sự sửa đổi, bổ sung làm thay đổi nghĩa vụ được bảo đảm.
3. Tổng giá trị nghĩa vụ được bảo đảm sẽ giảm theo mức độ giảm giá trị của tài sản Thế chấp được xác định lại trong các Biên bản định giá lại hoặc các phụ lục hợp đồng được ký giữa các bên và cũng được sử dụng theo nguyên tắc trên. Tổng mức cho vay trong trường hợp này cũng giảm tương ứng mà không cần có sự đồng ý của Bên Thế chấp.

ĐIỀU 2: TÀI SẢN THẾ CHẤP

Tài sản Thế chấp là cổ phiếu thuộc quyền sở hữu của Bên Thế chấp (dưới đây gọi tắt là “Tài sản”), chi tiết về Tài sản được mô tả đầy đủ theo các văn bản (Hợp đồng, giấy tờ, tài liệu) dưới đây:

1. Cổ phiếu thuộc quyền sở hữu của Bên Thế chấp gồm:

STT	Cổ phiếu, nơi phát hành	Số, ký hiệu	Ngày phát hành	Mệnh giá (đồng)	Ghi chú
1.
2.
3.

2. Toàn bộ lợi tức và lợi ích vật chất phát sinh từ hoặc liên quan đến Tài sản cũng thuộc tài sản Thế chấp trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác bằng văn bản.

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ TÀI SẢN

- Tổng giá trị Tài sản nêu tại Điều 2 Hợp đồng này do Bên Thế chấp và NGÂN HÀNG thoả thuận xác định là đồng theo Biên bản định giá tài sản ngày Mức giá định giá trên chỉ được làm mức giá trị tham chiếu để xác định mức cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng, không sử dụng để áp dụng trong trường hợp xử lý tài sản.
- Với giá trị tài sản này, NGÂN HÀNG đồng ý cho Bên Thế chấp vay tổng số tiền (nợ gốc) cao nhất là đồng.

ĐIỀU 4: BÀN GIAO, QUẢN LÝ TÀI SẢN

- Trước hoặc ngay sau khi ký kết Hợp đồng này, Bên Thế chấp phải bàn giao đầy đủ Tài sản kèm theo toàn bộ giấy tờ gốc về chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng, quản lý tài sản Thế chấp và các giấy tờ khác có liên quan cho NGÂN HÀNG hoặc Bên thứ ba được NGÂN HÀNG uỷ quyền/thuê gửi giữ.
- Bên Thế chấp và NGÂN HÀNG sẽ ký Biên bản bàn giao Tài sản và giấy tờ tài sản Thế chấp theo mẫu của NGÂN HÀNG. Biên bản bàn giao là một phần không thể tách rời của Hợp đồng Thế chấp này.
- NGÂN HÀNG có toàn quyền quản lý, bảo quản Tài sản và các giấy tờ gốc về Tài sản hoặc chuyển giao, uỷ quyền cho Bên thứ ba quản lý, bảo quản Tài sản. Mọi chi phí quản lý, bảo quản và/hoặc gửi giữ phát sinh giữa NGÂN HÀNG với Bên thứ ba do Bên Thế chấp chịu trách nhiệm thanh toán, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác bằng văn bản.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN THẾ CHẤP

- Bên Thế chấp có các quyền sau:
- Được nhận lại Tài sản đã giao cho NGÂN HÀNG khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- Được yêu cầu NGÂN HÀNG hoặc Bên thứ ba bồi thường thiệt hại nếu làm mất, hư hỏng Tài sản.